

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST

Ngày: 04 – 5 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Châu Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

K – sinh 1993, tại Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: thợ sửa xe thuê; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông S và bà N; vợ, C (tự chấm dứt hôn nhân); con, 01 người; tiền sự: Ngày 27/4/2016 bị Chủ tịch UBND thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn Đầm Dơi về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 27/10/2016; tiền án: không; bị tạm giữ hình sự ngày 13/10/2017 và chuyển sang tạm giam ngày 19/10/2017 cho đến nay; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 11/10/2017 lực lượng Công an huyện U Minh kiểm tra phòng thuê trọ V – sinh ngày 17/10/2001 thuộc dãy nhà trọ của bà G tại khóm 4,

thị trấn U Minh, huyện U Minh phát hiện K, V, Y, T đang chuẩn bị sử dụng ma túy. Kiểm tra trên người của K thu được 07 bìch nilon nhỏ màu trắng bên trong có chứa loại chất rắn màu trắng, nghi là ma túy. Tại phòng trọ có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, 01 cây kéo, 02 bật lửa tự chế, 01 ống hút sọc trắng cam đã cắt ngắn.

Toàn bộ chất rắn màu trắng thu được trên người của K đưa đi giám định, tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 597/KL-PY ngày 13/10/2017 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận: Mẫu các hạt tinh thể trong suốt, dạng rắn có tổng trọng lượng **1,1631gram** (không kể bao bì) là chất ma túy, loại **Methamphetamine**.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh đã truy tố bị cáo K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cũng như người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo K thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát, không oan – sai. Bị cáo khai nhận: Vào ngày 11/10/2017 là ngày sinh nhật của V, bị cáo có ý định mua ma túy sử dụng mừng sinh nhật, được V đồng ý. Ngày 10/10/2017, bị cáo đến phường 9, thành phố Cà Mau mua của một người thanh niên tên N không rõ nhân thân cụ thể một bìch ma túy giá 1.000.000đ, tiền mua ma túy của bị cáo 500.000đ và của V 500.000đ. Sau khi mua về bị cáo phân nhỏ ra làm 09 bìch, đêm ngày 10/10/2017 bị cáo cùng V, T, Y sử dụng hết 02 bìch tại phòng thuê trọ của V. Tiếp tục đến khoảng 23 giờ ngày 11/10/2017 cũng tại phòng thuê trọ của V bị cáo cùng V, T,

Y chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện U Minh kiểm tra bắt quả tang thu giữ trong túi quần của bị cáo 07 bọc nilon nhỏ là chất ma túy. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của các đối tượng sử dụng ma túy và các chứng cứ khác có tại hồ sơ.

Tang vật thu giữ trên người của bị cáo đưa đi giám định, Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang giám định, kết luận: Mẫu các hạt tinh thể trong suốt, dạng rắn có tổng trọng lượng **1,1631gram** (không kể bao bì) là chất ma túy, loại **Methamphetamine**. Đây là chất ma túy được quy định tại Mục số 67, Danh mục II - Danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành kèm theo Nghị Định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013. Hành vi bị cáo K cất giữ **1,1631gram** ma túy là hành vi tàng trữ chất ma túy, hành vi này là vi phạm pháp luật hình sự. Với hành vi và số lượng ma túy bị cáo cất giữ theo quy định của pháp luật hình sự thì có đủ cơ sở kết luận bị cáo K đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 194 - Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Song tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định đối với Tội tàng trữ trái phép chất ma túy về hình phạt nhẹ hơn khoản 1 điều 194 - Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, Tòa án vận dụng về mức hình phạt của Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Song, nhân thân bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do đó các tình tiết trên có xem xét cân nhắc trong lượng hình đối với bị cáo.

Tang vật: **1,1631gram** ma túy, tang vật này thuộc loại cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; tang vật Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh đang quản lý.

Ngoài ra Công an huyện U Minh còn thu giữ của bị cáo 01 cái ví (bóp) màu đen, đây là tài sản của bị cáo không phải là vật chứng. Tại phiên tòa bị cáo không nhận lại, chiếc ví giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy. Chiếc ví Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh đang quản lý.

Công an huyện U Minh còn thu giữ: 01 bình nhựa, 01 cây kéo, 02 bật lửa tự chế, 01 ống hút sọc trắng cam. Đây là dụng cụ bị cáo đã sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, các dụng cụ này giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy; tang vật Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh đang quản lý.

Đối với hành vi bị cáo cho V, T, Y cùng sử dụng ma túy, hành vi này có dấu hiệu của hành vi Tổ chức sử dụng ma túy nhưng chỉ ở mức độ đơn giản, không có

cầu kết chặt chẽ, không có phân công vị trí vai trò, không có tính chất vụ lợi, v.v.. nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng ma túy.

Đối với V có đưa 500.000đ cho bị cáo mua ma túy nhưng V chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh không xử lý hình sự đối với V.

Đối với người tên N theo lời khai của bị cáo là nhờ N mua ma túy, hiện Cơ quan Công an huyện U Minh chưa làm việc được nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với V, Y, T là người sử dụng ma túy hành vi này Công an huyện U Minh đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: Người bị kết án phải chịu án phí theo quy định của Tòa án; tại điểm a khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 quy định: Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; do đó bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Tuyên xử: Bị cáo K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tuyên phạt: Bị cáo K **01 (một)** năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 13/10/2017.

[2] Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Tịch thu tiêu hủy: **1,1631gram** ma túy, 01 bình nhựa, 01 cây kéo, 02 bật lửa tự chế, 01 ống hút sọc trắng cam, 01 cái ví (bóp) màu đen.

- Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

[3] Bị cáo K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện U Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra CA. U Minh;
- Cơ quan THA HS huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Xuân Miến